

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 10 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 85/2025/QĐST-DS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 222/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M (Việt Nam)**

Địa chỉ: Số 91 P, Phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee Yun H - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Ông Lee Yun H ủy quyền cho: **Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên T.**

Địa chỉ: Phòng 401, tầng C, tòa nhà 793/49/1 S, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 06/2024/GUQ-MAFC ngày 02/4/2024)

Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên T ủy quyền cho: Ông **Nguyễn Phạm Thành N**, sinh năm: 2000 – Chuyên viên pháp lý của Công ty luật

Địa chỉ liên hệ: Phòng 401, tầng C, tòa nhà 793/49/1 S, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền lập ngày 01/7/2024)

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Hồng G**, sinh năm 1983

Địa chỉ: E8/23, ấp C, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về khoản tiền nợ:

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M (Việt Nam) có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Phạm Thành N và ông Nguyễn Hồng G thống nhất số tiền ông Nguyễn Hồng G phải thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M (Việt Nam) theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3948132 ngày 14/11/2022 tạm tính đến ngày

11/7/2025 là 62.443.151 (sáu mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn một trăm năm mươi một) đồng, trong đó: số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 37.264.200 đồng, số tiền lãi trong hạn: 14.566.384 đồng, số tiền lãi quá hạn: 9.584.637 đồng, số tiền lãi chậm trả: 1.027.930 đồng.

2. Về phương thức thanh toán:

Ông Nguyễn Hồng G sẽ thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M (Việt Nam) số tiền tạm tính đến ngày 11/7/2025 là 62.443.151 (sáu mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn một trăm năm mươi một) đồng vào ngày 11/8/2025 là hoàn tất nghĩa vụ thanh toán nợ.

Các khoản tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 12/7/2025 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 3948132 ngày 14/11/2022 cho đến khi ông Nguyễn Hồng G thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M (Việt Nam).

Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hồng G chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.561.079 (một triệu năm trăm sáu mươi một nghìn không trăm bảy mươi chín) đồng.

Hoàn lại cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.168.341 (một triệu một trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi một) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0052131 ngày 24/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- VKSND Khu vực 10 – TP.HCM (2);
- VKSND TP. HCM (1);
- Thi hành án dân sự TP. HCM (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thùy Dương



